

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2017/HSST

Ngày: 27/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đích - Cán bộ Phòng giáo dục đào tạo quận S.
2. Ông Nguyễn Văn Đời - Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thế T**, Sh năm 1984, tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số nhà 211B/6 Dũng Sĩ Thanh Khê, Tổ 136B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn A (Sh năm 1956) và con bà Nguyễn Thị P (Sh năm 1962); gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là chị

Nguyễn Thị Cẩm N (Sh năm 1985), trú tại: phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, có 02 con là Nguyễn Trần Đông N và Nguyễn Trần Hạ M. Tiền sự: chưa, tiền án: chưa. Nhân thân: ngày 10/3/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2007 (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2010, thi hành xong về án phí vào ngày 15/12/2010).

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 17/6/2017. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Dương Tấn V** - Sh năm 1960; Địa chỉ: thôn Đông Khương 2, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

2. Chị **Nguyễn Thị Lệ T** - Sh năm 1962; Địa chỉ: thôn Đông Khương 2, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 17 tháng 6 năm 2017, tại vòng xuyên đường Ngô Quyền và Phạm Văn Đồng thuộc phường A, quận S, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thế T đang tàng trữ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 gói nylông diện (4x8cm) bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu T).

* Tang vật thu giữ của Nguyễn Thế T:

- 01 gói nylông diện (4x8)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu T) ;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung, số sim: 0905.926.723;

- 01 xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 92K1-2403.

* Qua điều tra, xác định:

Do muốn có ma túy để sử dụng, nên vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 17/6/2017, Nguyễn Thế T gọi điện thoại cho một đối tượng tên S (không rõ lai lịch) qua số điện thoại 01222.624.655 để hỏi mua 2.500.000đ ma túy đá về sử dụng, S đồng ý bán và hẹn T đến đường Trần Quang Diệu để mua bán. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS: 92K1-2403 (mượn của anh Dương Tấn V) đến đường Trần Quang Diệu - quận S thì có số điện thoại 0126.666.6378 gọi cho T, sau đó có một người thanh niên (T không biết là ai) đến giao gói ma túy cho T rồi nhận 2.500.000đ. Sau khi mua được ma túy, T đi về, trên đường về đến đoạn bùng binh đường Ngô Quyền và Phạm Văn Đồng thì bị lực lượng Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

* Tại Kết luận giám định số: 384/GĐ-MT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định như sau:

Mẫu tinh thể ký hiệu T gửi giám định có trọng lượng là: 2,371 gam Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

*Tại Kết luận giám định số 564/C54C(Đ4) ngày 28/8/2017 của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 (một) gói nilông gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Ngoài ra, T còn mua ma túy của S 03 lần khác để sử dụng, cụ thể:

- Lần 01: Vào khoảng tháng 3/2017 (không nhớ rõ ngày), T sử dụng số điện thoại số 0905.926.729 để gọi cho S qua số điện thoại 01222.624.655 hỏi mua 300.000đ ma túy đá. S đồng ý và hẹn T đến trước quán Internet trên đường Trần Quang Diệu - S để giao dịch mua bán;

- Lần 02: vào khoảng giữa tháng 4/2017 (không nhớ rõ ngày), T gọi điện thoại cho S hỏi mua 300.000đ ma túy. S đồng ý và tiếp tục hẹn T đến đường Trần Quang Diệu để giao dịch mua bán. Lần này, S cho 01 đối tượng lạ mặt (T không biết là ai) đến giao ma túy cho T và nhận tiền;

- Lần 03: Vào sáng ngày 17/6/2017, T gọi điện thoại cho S hỏi mua 300.000đ ma túy đá. S đồng ý và hẹn T đến đường Trần Quang Diệu - S để giao ma túy và nhận tiền.

Tại bản cáo trạng số 88/CT - VKS ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế T đã thừa nhận: Do muốn có ma túy để sử dụng, nên vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 17/6/2017, Nguyễn Thế T đã mua của một đối tượng tên S (không rõ lai lịch) 2,371 gam ma túy loại Methamphetamine với số tiền 2.500.000đ về sử dụng. Sau khi mua xong, T cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô BKS: 92K1-2403 đi về nhà. Khi đi đến đoạn bùng binh đường Ngô Quyền và Phạm Văn Đồng thì bị Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 03/2017 đến buổi sáng ngày 17/6/2017, T còn mua 03 lần ma túy khác của S với số tiền 300.000đ/lần để về sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thế T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được

sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH 14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thế T, Công an quận S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với đối tượng tên S (đã bán ma túy cho T) và đối tượng thanh niên đã 02 lần giao ma túy và nhận tiền từ T (giúp S) hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với xe mô tô BKS: 92K1-2403 T mượn của anh Dương Tấn V - do chị Nguyễn Thị Lệ T (là vợ của anh V) đứng tên chủ sở hữu. Do anh V không biết T mượn xe mô tô trên dùng vào việc mua trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận S đã trả lại cho chị T nên không đề cập đến.

* Xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số: 564/C54C (Đ4) ngày 28/8/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có 1,541 gam ma túy (mẫu ký hiệu T) là trọng lượng còn lại sau khi giám định.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, số sim 0905.926723.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng: bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do muốn có ma túy để sử dụng, nên vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 17/6/2017, Nguyễn Thế T đã mua của một đối tượng tên S (không rõ lai lịch) 2,371 gam ma túy loại Methamphetamine với số tiền 2.500.000đ về sử dụng. Sau khi mua xong, T cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô BKS: 92K1-2403 đi về nhà. Khi đi đến đoạn bùng binh đường Ngô Quyền và Phạm Văn Đồng thì bị Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 03/2017 đến buổi sáng ngày 17/6/2017, T còn mua 03 lần ma túy khác của S với số tiền 300.000đ/lần để về sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân.

Đối chiếu với điểm e tiểu mục 3.6 phần II Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì trọng lượng 2,371 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo Nguyễn Thế T tàng trữ để sử dụng không nhằm mục đích

mua bán đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Thế T là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Bản thân bị cáo còn có nhân thân xấu, ngày 10/3/2009, bị TAND TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần phải căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH 14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 để áp dụng mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thế T, Công an quận S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là thỏa đáng.

Đối với đối tượng tên S (đã bán ma túy cho T) và đối tượng thanh niên đã 02 lần giao ma túy và nhận tiền từ T (giúp S) hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với xe mô tô BKS: 92K1-2403 T mượn của anh Dương Tấn V - do chị Nguyễn Thị Lệ T (là vợ của anh V) đứng tên chủ sở hữu. Khi cho mượn anh V không biết T mượn xe mô tô trên dùng vào việc mua trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S đã trả lại cho chị T nên không đề cập đến.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số: 564/C54C (Đ4) ngày 28/8/2017 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có 1,541 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu ký hiệu T) là trọng lượng còn lại sau khi giám định.

Đây là vật cấm lưu hành, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, số sim 0905.926723 là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 10 năm 2017).

* Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH 14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế T 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt phạm tội quả tang (ngày 17/6/2017).

2/ Xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số: 564/C54C (Đ4) ngày 28/8/2017 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có 1,541 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu ký hiệu T) là trọng lượng còn lại sau khi giám định.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, số sim 0905.926723.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 10 năm 2017).

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo Nguyễn Thế T phải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thế T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Dương Tấn V, chị Nguyễn Thị Lệ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa